

Số: 60/KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 02 năm 2015

KẾ HOẠCH
Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2, năm 2015

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20 tháng 12 năm 2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo đến năm 2015 và những năm tiếp theo, Nghị quyết số 20/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phê duyệt Đề án phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2015 và những năm tiếp theo, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2 năm 2015 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHỔ CẬP GIÁO DỤC TIỂU HỌC ĐÚNG ĐỘ TUỔI ĐẾN NĂM 2014

Năm 1992, Hà Tĩnh hoàn thành Phổ cập giáo dục tiểu học - xóa mù chữ. Năm 2002, được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi (sau đây viết tắt là PCGDTHĐĐT), năm 2010 hoàn thành PCGDTHĐĐT mức độ 1. Sau khi hoàn thành PCGDTHĐĐT mức độ 1, tiếp tục phấn đấu để đến năm 2015 hoàn thành PCGDTHĐĐT mức độ 2. Trong quá trình thực hiện, đến năm 2014 công tác PCGDTHĐĐT bước đầu đã đạt được một số kết quả như sau:

1. Kết quả đạt được.

a) Học sinh:

- + Huy động được 99,9% số trẻ em ở độ tuổi 6 tuổi vào lớp 1;
- + Có 95,8% số trẻ em ở độ tuổi 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học, số trẻ em ở độ tuổi 11 tuổi còn lại đang học các lớp tiểu học;
- + Tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ngày đạt 97%, đã có 169 trường tổ chức ăn bán trú cho học sinh (đạt tỉ lệ 82 %) với 21708 học sinh học (đạt tỉ lệ 22,3%).

b) Giáo viên: Đội ngũ cán bộ, giáo viên đạt chuẩn đào tạo 100%, trên chuẩn 95%; đạt tỉ lệ 1,42 GV/lớp

c) Cơ sở vật chất: Có mạng lưới trường, lớp phù hợp tạo điều kiện cho trẻ em đi học thuận lợi;

+ Đã có 188 trường (đạt tỉ lệ 71,2% số trường) đảm bảo các phòng chức năng, các phòng có đủ các phương tiện, thiết bị cần thiết để phục vụ hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường; có sân chơi, sân tập đúng quy định, có đồ chơi, thiết bị vận động cho học sinh, đảm bảo điều kiện cho học sinh vui chơi và tập luyện an toàn; Đối với các trường tổ chức bán trú đã có chỗ ăn, nghỉ đảm bảo các yêu cầu vệ sinh, sức khỏe cho học sinh;

+ Các trường đã có: Cổng, tường hoặc hàng rào cây xanh bao quanh, nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước, khu để xe; có khu vệ sinh sạch sẽ, thuận tiện dành

riêng cho nam, nữ, học sinh, giáo viên; đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện.

- Kết quả phổ cập giáo dục đúng độ tuổi mức độ 2 năm 2014 (*Như phụ lục số 01 kèm theo*).

2. Một số hạn chế và nguyên nhân.

- Nhận thức về công tác phổ cập giáo dục nói chung và công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2 của một số cán bộ cấp ủy, chính quyền và đoàn thể địa phương còn hạn chế; một số Ban Chỉ đạo các phường, xã, thị trấn hoạt động chưa thực sự hiệu quả.

- Công tác quản lý hộ tịch, hộ khẩu ở một số địa phương chưa tốt nên việc điều tra số trẻ trong độ tuổi còn gặp nhiều khó khăn.

- Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học ở một số trường vẫn còn hạn chế:

- Cơ cấu giáo viên chưa đồng bộ, còn thiếu giáo viên ở các môn Tiếng anh, Tin học, Thể dục. Việc bố trí giáo viên ở các trường tiểu học của một số huyện chưa hợp lý dẫn đến có trường thừa, có trường thiếu. Giáo viên đặc thù ở THCS thừa nhưng ở tiểu học lại thiếu.

- Đến hết năm 2014 còn 119 xã, phường, thị trấn chưa đạt PCGDTHĐĐT mức độ 2 (chiếm tỉ lệ 45.4% số xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh), chưa có huyện (thị xã, thành phố) đạt PCGDTHĐĐT mức độ 2.

II. MỤC TIÊU CÔNG TÁC PHỔ CẬP GIÁO DỤC TIỂU HỌC ĐÚNG ĐỘ TUỔI NĂM 2015

Củng cố, nâng cao kết quả PCGDTH đúng độ tuổi mức độ 1, đẩy nhanh tiến độ để đạt chuẩn PCGDTH đúng độ tuổi mức độ 2 vững chắc vào năm 2015 nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của trẻ trong độ tuổi tiểu học, nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học. Toàn tỉnh có 100% xã, phường, thị trấn đạt Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi vào năm 2015.

III. TIÊU CHUẨN PHỔ CẬP GIÁO DỤC TIỂU HỌC ĐÚNG ĐỘ TUỔI MỨC ĐỘ 2

1. Đối với cá nhân:

Trẻ em được công nhận đạt chuẩn PCGDTHĐĐT mức độ 2 phải hoàn thành chương trình tiểu học ở độ tuổi 11 tuổi.

2. Đối với đơn vị cơ sở (cấp xã, phường, thị trấn):

Đơn vị cơ sở được công nhận đạt chuẩn PCGDTHĐĐT mức độ 2 phải đạt những điều kiện sau:

a) Học sinh:

- Huy động 100% số trẻ em ở độ tuổi 6 tuổi (trừ số trẻ em khuyết tật nặng không thể đến trường) vào lớp 1;

- Có ít nhất 96,5% số trẻ em ở độ tuổi 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học, số trẻ em ở độ tuổi 11 tuổi còn lại đang học các lớp tiểu học;

- Có 100% số học sinh học 2 buổi/ngày.

b) Giáo viên:

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên đạt chuẩn đào tạo 100%, trên chuẩn ít nhất 97%; đảm bảo tỉ lệ 1,42 GV/lớp; đồng bộ về cơ cấu để dạy đủ các bộ môn theo quy định (có đủ giáo viên chuyên trách dạy các bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục, riêng

giáo viên Tiếng Anh, Tin học thực hiện theo chương trình học tự chọn hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

c) Cơ sở vật chất:

- Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2286/QĐ-UBND ngày 08/8/2012 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt Đề án quy hoạch hệ thống trường mầm non và phổ thông Hà Tĩnh đến năm 2020 để đảm bảo có mạng lưới trường, lớp phù hợp tạo điều kiện để nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học;

- Tất cả các trường đều có đủ 1 phòng học/ lớp. Phòng học an toàn; có bảng, đủ bàn ghế đúng quy cách cho học sinh, giáo viên; đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông; có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học; có điều kiện tối thiểu dành cho học sinh khuyết tật học tập thuận lợi;

- Trường có văn phòng; phòng thư viện; phòng giáo viên; phòng hiệu trưởng; phòng phó hiệu trưởng; phòng thiết bị giáo dục; phòng giáo dục nghệ thuật; phòng truyền thống và hoạt động Đội; phòng y tế học đường; phòng thường trực, bảo vệ. Các phòng phải đảm bảo chất lượng xây dựng, có đủ các phương tiện, thiết bị cần thiết để phục vụ hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường;

- 100% số trường học có sân chơi, sân tập với tổng diện tích đảm bảo theo yêu cầu; có đồ chơi, thiết bị vận động cho học sinh, đảm bảo điều kiện cho học sinh vui chơi và tập luyện an toàn;

- Đối với các trường tổ chức bán trú cho học sinh phải có chỗ ăn, chỗ nghỉ đảm bảo các yêu cầu vệ sinh, sức khỏe cho học sinh, từng bước phấn đấu để học sinh bán trú có phòng ăn, phòng ngủ riêng biệt;

- 100% số trường học có công trường theo Điều lệ trường tiểu học, tường rào bao quanh trường; có nguồn nước sạch, có hệ thống thoát nước; có khu để xe; có khu vệ sinh sạch sẽ, thuận tiện dành riêng cho nam, nữ, học sinh, giáo viên; không có hàng quán, nhà ở trong khu vực trường, đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện.

3. Đối với đơn vị cấp huyện, đơn vị cấp tỉnh:

a) Đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn PCGDTHĐĐT mức độ 2 phải có 90% trở lên số đơn vị cơ sở được công nhận đạt chuẩn PCGDTHĐĐT mức độ 2; số đơn vị cơ sở còn lại phải đạt chuẩn PCGDTHĐĐT mức độ 1;

b) Đơn vị cấp tỉnh được công nhận đạt chuẩn PCGDTHĐĐT mức độ 2 phải đạt chuẩn PCGDTHĐĐT mức độ 1 và có 100% đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn PCGDTHĐĐT mức độ 2.

IV. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền các cấp.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, sự tham gia của các ban ngành, đoàn thể, quán triệt mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu phổ cập GDTH đúng độ tuổi. Tăng cường chỉ đạo thực hiện, đưa công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2 vào Nghị quyết của Đảng bộ, của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp.

2. **Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác phổ cập đúng độ tuổi mức độ 2.**

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các cấp, các ngành, gia đình và cộng đồng về chủ trương, mục đích, ý nghĩa của phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2 trong nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học và phát triển nguồn nhân lực.

b) Tổ chức thực hiện đa dạng các hình thức tuyên truyền như: Thông qua băng hình, báo chí, phát thanh, truyền hình, tổ chức các hội nghị để phổ biến các nội dung của Kế hoạch PCGDTHĐĐT mức độ 2 đến tận từng phụ huynh học sinh và cộng đồng.

c) Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm ở một số đơn vị đã hoàn thành PCGDTHĐĐT mức độ 2.

3. Đảm bảo số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

a) Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo hướng:

- Đảm bảo số lượng: Tất cả các trường dạy học 2 buổi/ngày và phải đảm bảo tỉ lệ 1,42 GV/lớp.

- Đồng bộ về cơ cấu: Đủ giáo viên chuyên trách dạy các bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục, Tin học, Tiếng Anh theo tiêu chuẩn về giáo viên của Kế hoạch này.

- Cân đối giữa các vùng miền: Bố trí, sắp xếp hợp lý đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp nhằm bảo đảm tính cân đối, đồng bộ, hiệu quả trên cơ sở điều chuyển giáo viên giữa các trường trong huyện, thành phố, thị xã.

b) Tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tập trung xây dựng đội ngũ cốt cán các bộ môn để nâng cao chất lượng đội ngũ.

c) Tổ chức tốt các cuộc thi cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường tiểu học.

d) Thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên hàng năm, tạo động lực vươn lên ở mỗi cá nhân.

e) Bảo đảm đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; quan tâm đời sống vật chất, tinh thần cho đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên, đặc biệt là đội ngũ làm công tác Phổ cập giáo dục ở các địa bàn khó khăn.

4. Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục.

a) Chỉ đạo duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, tổ chức tốt “ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, huy động tối đa số trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 và số trẻ trong độ tuổi vào học ở trường tiểu học, không để xảy ra tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng và trẻ em trong độ tuổi phổ cập ở ngoài nhà trường.

b) Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh, lấy học sinh làm trung tâm, đổi mới cách đánh giá học sinh theo Thông tư 30/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đổi mới công tác quản lý nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả giáo dục tiểu học. Chỉ đạo tốt việc triển khai nhân rộng “Mô hình trường học mới”, Chương trình Công nghệ Giáo dục Tiếng Việt lớp 1, phương pháp “Bàn tay nặn bột”, đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, đổi mới hoạt động thư viện trong các trường tiểu học.

c) Tập trung chỉ đạo rà soát, xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư 59/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phối hợp có hiệu quả với phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” nhằm xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, có chất lượng.

d) Chỉ đạo việc khai thác và sử dụng có hiệu quả các phòng chức năng.

e) Tổ chức các cuộc thi, hội thi, sân chơi bổ ích nhằm nâng cao kiến thức và bồi dưỡng kỹ năng cho học sinh.

g) Nâng cao chất lượng dạy học 2 buổi/ ngày, xây dựng cơ sở vật chất và huy động các nguồn lực để nâng cao tỉ lệ học bán trú cho học sinh.

5. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học.

a) Chỉ đạo thực hiện tốt Đề án Quy hoạch mạng lưới trường lớp, tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao chất lượng giáo dục. Tiếp tục điều chỉnh quy mô học sinh/lớp phù hợp với mô hình của cấp học và điều kiện phát phát triển KT-XH của địa phương.

b) Căn cứ vào thực trạng cơ sở vật chất đã rà soát và yêu cầu của chuẩn phổ cập GDTHĐĐT mức độ 2 để lập kế hoạch, dự toán kinh phí, lộ trình xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp theo tiêu chuẩn về cơ sở vật chất của Kế hoạch này, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện có hiệu quả. Tôn tạo, xây dựng cảnh quan khuôn viên nhà trường xanh, sạch, đẹp, thân thiện và an toàn. Các huyện, Phòng GDĐT chỉ đạo các trường tiểu học xây dựng thêm các phòng học, phòng chức năng còn thiếu (theo Phụ lục số 2 của Kế hoạch này) để đáp ứng tốt điều kiện về cơ sở vật chất của chuẩn PCGDTHĐĐT mức độ 2.

c) Trên cơ sở chính sách ban hành theo Quyết định số 35/2012/QĐ-UBND ngày 13/7/2012 của UBND tỉnh và nguồn kinh phí hàng năm, phân bổ, triển khai thực hiện PCGDTHĐĐT mức độ 2.

d) Tích cực huy động các nguồn lực: Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, huyện, xã, các nguồn tài trợ, nguồn đóng góp, nguồn huy động từ xã hội hóa và lồng ghép các chương trình, dự án để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường, lớp đảm bảo các điều kiện dạy học. Ưu tiên các trường mới sáp nhập, các trường ở vùng khó khăn.

e) Bổ sung các thiết bị dạy học hiện đại theo hướng tăng cường thực hành, trải nghiệm cho học sinh, ứng dụng công nghệ khoa học kỹ thuật mới như máy vi tính, máy chiếu đa năng, bảng tương tác,... để phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học và công tác quản lý nhà trường.

6. Đảm bảo chế độ, chính sách tài chính cho giáo dục và cho công tác phổ cập.

a) Đảm bảo ngân sách chi thường xuyên cho các trường tiểu học theo quy định; thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ cho các trường tiểu học để các đơn vị chủ động trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Trích kinh phí sự nghiệp giáo dục chi cho các hoạt động của Ban Chỉ đạo phổ cập các cấp, điều tra, tổng hợp, in ấn, hoàn chỉnh số liệu; tập huấn cho cán bộ, giáo viên làm công tác phổ cập, bồi dưỡng nghiệp vụ cho giáo viên làm tổng phụ trách Đội và giáo viên văn hoá tiểu học để chuyên dạy thể dục tiểu học.

c) Thực hiện tốt việc động viên, khen thưởng theo quy định đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác PCGDTHĐĐT mức độ 2.

7. Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục.

a) Lồng ghép các chương trình, dự án để đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và các điều kiện cần thiết đảm bảo công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2.

b) Khuyến khích, tạo điều kiện để các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp đầu tư các điều kiện phục vụ dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

c) Có các giải pháp và chính sách thích hợp để huy động nguồn lực trong phụ huynh, nhân dân cùng cộng đồng để làm tốt công tác PCGDTHĐĐT mức độ 2.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Cơ quan thường trực, tham mưu và tổ chức thực hiện công tác phổ cập;
- Tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo Phổ cập giáo dục cấp tỉnh, xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, hướng dẫn các huyện, thành phố, thị xã kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục để tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, hội, đoàn thể và các địa phương liên quan xây dựng kế hoạch PCGDTHĐĐT mức độ 2.

- Tổ chức tốt việc huy động và duy trì sĩ số, hoạt động dạy học, đánh giá, kiểm định chất lượng,... nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện để nâng cao kết quả, chất lượng công tác PCGDTHĐĐT;

- Phối hợp Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Tài chính dự kiến phân bổ kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục hàng năm, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định;

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch, định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Khi đạt các tiêu chuẩn về PCGDTHĐĐT mức độ 2 tham mưu UBND tỉnh trình Bộ Giáo dục và Đào tạo kiểm tra công nhận.

2. Sở Nội vụ:

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Kế hoạch số người làm việc và hướng dẫn UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện hợp đồng giáo viên theo chính sách thu hút;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã điều chuyển giáo viên, nhân viên hành chính đôi dư ở cấp trung học cơ sở về công tác tại các trường tiểu học đảm bảo số lượng, cơ cấu giáo viên đáp ứng PCGDTHĐĐT mức độ 2.

3. Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu bố trí kinh phí thường xuyên thực hiện Kế hoạch;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng và triển khai cơ chế, chính sách tài chính để huy động các nguồn lực cho công tác phổ cập GDTHĐĐT mức độ 2.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính tham mưu cân đối, bố trí lồng ghép các nguồn vốn đầu tư phát triển hàng năm để thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2;

- Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan dự kiến phân bổ vốn đầu tư cho các huyện, thành phố, thị xã xây dựng CSVCS trường học thực hiện Kế hoạch phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2.

5. Sở Y tế:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch thực hiện các chương trình dịch vụ y tế, khám sức khỏe định kỳ và phát hiện các bệnh tật học đường, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng lồng ghép trong các cơ sở giáo dục; kiểm tra, giám sát công tác chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng trong các trường theo các mục tiêu phổ cập; phổ biến kiến thức, kỹ năng và cung cấp dịch vụ chăm sóc, giáo dục sức khỏe tại gia đình và cộng đồng;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tập huấn công tác y tế trường học, hướng dẫn, kiểm tra công tác an toàn, vệ sinh thực phẩm trong các trường tiểu học, đặc biệt là các trường tổ chức ăn bán trú.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch bảo vệ, chăm sóc trẻ em nhất là đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để làm tốt công tác PCGDTHĐĐT mức độ 2;

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch liên ngành số 17/KHLN-SLĐTBXH-SGDĐT ngày 17/02/2014 về công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; kế hoạch xây dựng thư viện thân thiện ở các trường tiểu học; cấp học bổng cho học sinh nghèo hiếu học;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các sở, ngành liên quan chỉ đạo, giám sát việc thực hiện chế độ Bảo hiểm y tế cho trẻ em.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu cho UBND tỉnh trong việc quy hoạch, giao, cấp đất để đảm bảo các hoạt động cho công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2 và trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia;

- Hướng dẫn các địa phương, các nhà trường lập và thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để xây dựng trường, lớp học đảm bảo theo yêu cầu.

8. Bộ đội Biên phòng tỉnh:

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong công tác CMC-PCGDTH, PCGDTHĐĐT mức độ 2 ở khu vực biên giới;

- Tuyên truyền, vận động các đối tượng học sinh khu vực biên giới đi học đúng độ tuổi, chống bỏ học; tổ chức cho cán bộ, chiến sỹ tham gia dạy xóa mù chữ, bổ túc văn hóa cho các đối tượng trong địa bàn biên phòng quản lý.

9. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài PTTH tỉnh, Báo Hà Tĩnh:

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí tuyên truyền về công tác phổ cập và PCGDTHĐĐT mức độ 2.

10. Tỉnh Đoàn:

- Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đoàn, Đội cho đội ngũ Tổng phụ trách và xây dựng kế hoạch hoạt động Đội, Sao nhi đồng cho các năm học;
- Phối hợp với sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt các hoạt động Đoàn, Đội, Sao nhi đồng, hoạt động ngoài giờ lên lớp trong trường học góp phần giáo dục kỹ năng sống, tạo môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện cho thiếu niên, nhi đồng;
- Chủ động phối hợp với các tổ chức xã hội làm tốt công tác tuyên truyền về PCGDTHĐĐT mức độ 2 để huy động tốt số trẻ trong độ tuổi và hạn chế tình trạng học bỏ học.

11. Hội LHPN tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai kế hoạch tuyên truyền vận động hội viên các cấp tham gia tích cực công tác phổ cập; vận động hội viên các đoàn thể đưa con em đi học đúng độ tuổi, không để con em bỏ học giữa chừng, chăm lo giáo dục gia đình;
- Tổ chức cho các bà mẹ có con đang học ở mầm non, tiểu học được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh;
- Phối hợp, đề xuất giải pháp nhằm đảm bảo học sinh an toàn khi đi học và học tập tại nhà, ngăn chặn tình trạng chơi game có nội dung bạo lực hoặc không lành mạnh.

12. Hội khuyến học tỉnh:

- Làm nòng cốt trong việc liên kết, phối hợp với các tổ chức, các lực lượng xã hội tham gia hoạt động khuyến học, khuyến tài;
- Khuyến khích và hỗ trợ việc dạy và học trong nhà trường, góp phần đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước;
- Liên kết, vận động mọi gia đình và tổ chức xã hội, cùng các cơ sở giáo dục và đào tạo thực hiện sự kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội, học kết hợp với hành, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

13. UBND các huyện, thành phố, thị xã:

- Kiện toàn Ban chỉ đạo phổ giáo dục cấp huyện;
- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2 trên địa bàn;
- Chịu trách nhiệm toàn diện về thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2 trên địa bàn huyện, thành phố, thị xã theo phân cấp quản lý, cụ thể:
 - + Tăng cường công tác quản lý hộ tịch, hộ khẩu ở địa phương để thực hiện chính xác số liệu điều tra trẻ em ở các độ tuổi;
 - + Chỉ đạo thực hiện việc chi ngân sách cho công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2 theo đúng quy định;
 - + Chỉ đạo thực hiện quy hoạch, phát triển mạng lưới trường lớp tiểu học; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, huy động trẻ đến trường;
 - + Thực hiện việc điều chuyển giáo viên, nhân viên ở cấp THCS về các trường tiểu học theo quyết định của UBND tỉnh;

+ Chỉ đạo xây dựng, củng cố cơ sở vật chất và mua sắm các thiết bị dạy học cho các trường tiểu học theo Biểu số 3 và theo tiêu chuẩn về cơ sở vật của Kế hoạch này ;

+ Thực hiện các chế độ, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng và các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trường tiểu học trên địa bàn theo quy định hiện hành;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2 trên địa bàn và trình UBND tỉnh kiểm tra công nhận.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TTHĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo tỉnh ủy;
- Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCTUBND tỉnh
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc mục V của Kế hoạch này;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT-VX.
- Gửi: Bản giấy và Điện tử

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thiện



Phụ lục số 1

(Ban hành kèm theo Quyết định số 60 /QĐ-UBND ngày 10/02/2015 của UBND tỉnh)

TT	Đơn vị	Số xã, phường, thị trấn	Đạt MĐ1		Đạt MĐ2		Kết quả MĐ2 của toàn huyện (TP, TX)
			SL	Tỉ lệ%	SL	Tỉ lệ%	
1	Kỳ Anh	33	11	33.3	22	66.7	Chưa đạt
2	Cẩm Xuyên	27	23	85.2	4	14.8	Chưa đạt
3	TP Hà Tĩnh	16	4	25.0	12	75.0	Chưa đạt
4	Thạch Hà	31	8	25.8	23	74.2	Chưa đạt
5	Lộc Hà	13	7	53.8	6	46.2	Chưa đạt
6	Can Lộc	23	3	13.0	20	87.0	Chưa đạt
7	Hồng Lĩnh	6	5	83.3	1	16.7	Chưa đạt
8	Nghi Xuân	19	12	63.2	7	36.8	Chưa đạt
9	Đức Thọ	28	20	71.4	8	28.6	Chưa đạt
10	Hương Sơn	32	7	21.9	25	78.1	Chưa đạt
11	Hương Khê	22	12	54.5	10	45.5	Chưa đạt
12	Vũ Quang	12	7	58.3	5	41.7	Chưa đạt
Cộng		262	119	45.4	143	54.6	Chưa đạt

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Phụ lục số 2*(ban hành kèm theo kế hoạch số 40 /KH-UBND ngày 10/02/2015 của UBND tỉnh*

TT	Đơn vị	Thiếu cơ sở vật chất										
		Phòng học	Văn phòng	Thư viện	Phòng giáo viên	Phòng hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng	Phòng thiết bị	Phòng GD nghệ thuật	Phòng truyền thống, Đội	Phòng y tế học đường	Phòng thường trực, bảo vệ
1	Kỳ Anh	16	4	6	28	0	8	5	14	9	8	12
2	Cẩm Xuyên	0	0	8	11	0	0	7	5	3	3	1
3	TP Hà Tĩnh	0	0	11	16	0	1	4	17	4	6	7
4	Thạch Hà	0	0	3	18	0	0	4	1	6	7	9
5	Lộc Hà	0	0	3	5	0	0	5	3	2	2	0
6	Can Lộc	0	0	0	20	0	0	0	0	0	0	3
7	TX Hồng Lĩnh	0	0	0	2	0	2	1	1	0	0	0
8	Nghi Xuân	0	0	0	16	0	0	2	4	1	2	1
9	Đức Thọ	0	0	10	23	0	0	6	4	3	1	0
10	Hương Sơn	0	0	0	25	0	0	1	0	0	0	0
11	Hương Khê	1	0	15	21	0	0	7	4	5	1	14
12	Vũ Quang	0	0	7	10	0	0	2	2	1	0	5
Cộng:		17	4	63	195	0	11	44	55	34	30	52

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH